TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16 -10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám.

2. Ông Nguyễn Văn Phụng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Văn Thừa –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngô Thị Ngọc H, sinh năm: 1989. Cư trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

2. Bị đơn: Nguyễn Văn X, sinh năm: 1983. Cư trú tại: ấp Ng, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 7 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Ngô Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn X có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị H và anh X sống ly

thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh X không còn, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh X; Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh X có 01 người con chung tên là Nguyễn Hoàng Trung T, sinh ngày 02/01/2017. Hiện nay, T đang sống chung với chị H, chị H yêu cầu nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Trung T, sinh ngày 02/01/2017 cho đến khi thành niên. Theo đơn khởi kiện chị H yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000 đồng/tháng, nay chị H xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không có yêu cầu gì.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn X đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, anh X không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

Anh Nguyễn Văn X là bị đơn trong vụ án, anh X đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh X.

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2019, chị H yêu cầu ly hôn với anh X, yêu cầu nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Trung T, sinh ngày 02/01/2017 cho đến khi thành niên, yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu T thành niên, về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị H không có yêu cầu gì. Nay chị H xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ly hôn với anh Xg, yêu cầu nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Trung T, sinh ngày 02/01/2017 cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị H không có yêu cầu gì. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Ngô Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn X là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 06/2019, hai bên đã sống ly thân. Từ khi ly thân cho đến nay anh chị không có gặp nhau để bàn bạc về việc hôn nhân của anh chị nhằm tạo điều kiện chung sống lại với nhau. Tại phiên tòa hôm nay, chị H yêu cầu được ly hôn với anh X là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh X.

[2.2] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống chị H và anh X có 01 người con chung tên là Nguyễn Hoàng Trung T, sinh ngày 02/01/2017. Tại phiên tòa hôm nay, chị H yêu cầu nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Trung T, sinh ngày 02/01/2017 cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Đối với bị đơn Nguyễn Văn X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về nội dung yêu cầu của chị H, nhưng anh X không có văn bản trả lời về nội dung yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị H và anh X ly thân cho đến nay thì cháu T sống chung với chị H, hiện nay cháu T cũng chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Hoàng Trung T, sinh ngày 02/01/2017 cho chị H nuôi dưỡng đến khi thành niên, do chị H không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con, nên anh X không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh X, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị H phải chịu nghĩa vụ án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng; Anh X không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn X.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Trung T, sinh ngày 02/01/2017 cho chị Hân trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu T thành niên. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh X, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình, nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006152 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; Anh X không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn Nguyễn Văn X không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Mỹ Xuyên